TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35**/2020/HS-ST
Ngày 20 tháng 4 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Hải Hường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hồng

Ông Nguyễn Văn Tư

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hán - Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Trần Mạnh C, sinh năm 1974. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: không. Nơi ở: phòng A, khu tập thể P, phường T, thành phố B. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do, văn hóa: 07 /12. Con ông: Trần Văn T (đã chết). Con bà: Đỗ Thị T, sinh năm 1939. Gia đình có 05 anh chị em, C là con thứ 4. Vợ: Mai Thị T, sinh năm 1973. Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 127/HSST ngày 08/6/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Trần Mạnh C 09 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, phạt tiền 15 triệu đồng, bị cáo chấp hành xong hình phạt tháng 11/2008.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/12/2019, chuyển tạm giam ngày 25/12/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Trú quán: Nhà 50, đường N, phường T, TP B, tỉnh Bắc Giang

- Chị Mai Thị T, sinh năm 1973 (Có mặt)

Trú quán: phòng 301, b2, khu tập thể P, phường T, TP B, tỉnh Bắc Giang

Người chứng kiến:

Anh Trần Quyết T, sinh năm 1956 (Vắng mặt)

Trú quán: Số nhà 15, đường Y, phường N, TP B, tỉnh Bắc Giang

Người làm chứng:

Chị Vũ Thị H, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ 4b, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 30 phút, ngày 19/12/2019, tại khu vực trước cửa số nhà 262, đường X, phường N, thành phố B, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra phòng chống tội phạm về ma túy Công an thành phố B kiểm tra bắt quả tang Trần Mạnh C, sinh năm 1974, trú tại phòng A khu tập thể P, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 hộp thuốc lá kim loại mầu vàng bên trong đựng thuốc lá và 02 gói giấy bạc đều có mặt ngoài mầu vàng, mặt trong mầu trắng bên trong đều đựng chất cục bột mầu trắng; 01 gói ni lon được hàn kín mầu hồng, bên trong gói 01 gói giấy bạc hai mặt mầu vàng bên trong đựng chất cục bột mầu trắng. Tất cả nghi là ma túy Heroine thu trong túi áo khoác bên phải của C đang mặc.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia mầu đen, đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone mầu ghi xám có số imei 35379808059 đã qua sử dụng;

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 121824002 mang tên Trần Mạnh C; 01 đăng ký xe mô tô số 0136590 mang tên Giáp Thị L, biển số đăng ký 98L6-6569; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha mầu sơn đỏ, biển số 98L6-6569.

Tổ công tác tiến hành niêm phong tại chỗ vật chứng nghi ma tuý vào 01 phong bì thư, lập biên bản niêm phong, sau đó đưa đối tượng về trụ sở Công an phường N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang

Cùng ngày Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Mạnh C nhưng không thu giữ tài liệu, vật chứng gì.

Kết luận giám định số 2061/KL-KTHS ngày 23/12/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"Trong 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong gửi giám định:

Trong 01 (một) hộp kim loại mầu vàng:

Chất cục bột mầu trắng đựng trong 02 (hai) gói giấy bạc đều có mặt ngoài mầu vàng, mặt trong mầu trắng và 01 (một) gói giấy bạc đều có hai mặt trong và mặt ngoài mầu vàng đều là chất ma túy **Heroine**, có tổng khối lượng **0,441** gam"

Quá trình điều tra, **Trần Mạnh C** khai nhận như sau: Do bản thân nghiện chất ma túy nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/12/2019, C đang ở khu vực chợ T, phường T, thành phố B thì nảy sinh nhu cầu sử dụng chất ma túy. C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98L6-6569 từ chợ T, đến nhà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1971, địa chỉ số nhà 50, đường N, phường T, thành phố B để mua ma túy để sử dụng. Khi đến gần nhà H thì C gặp H đứng một mình phía sau nhà, qua trao đổi C mua của H 300.000 đồng tiền ma túy Heroine được 03 gói ni lon gói 03 gói giấy bạc đựng chất ma túy Heroine bên trong. Sau khi mua được ma túy H cất 03 gói ma túy vừa mua được vào trong hộp thuốc lá bằng kim loại mầu vàng và đút vào túi áo khoác bên phải đang mặc điều khiển xe về nhà. Về đến nhà, C lấy ra 02 gói ma túy, C lấy mỗi gói một ít ma túy để sử dụng rồi lại cất vào trong vỏ hộp bao thuốc lá bằng kim loại, đút vào túi áo khoác bên phải đang mặc và đi đón con. Khi C đi đến trước cửa số nhà 262, đường X, phường N, thành phố B thì dừng lại để nghe điện thoại thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong túi áo khoác bên phải C đang mặc 01 vỏ hộp bao thuốc lá bằng kim loại bên trong có thuốc lá và 02 gói giấy bạc đều có mặt ngoài mầu vàng, mặt trong mầu trắng bên trong đều đựng chất cục bột mầu trắng và 01 gói ni lon mầu hồng được hàn kín, bên trong gói 01 gói giấy bạc có hai mặt mầu vàng đựng chất cục bột mầu trắng. C khai nhận đó là ma túy Heroine C mua về để sử dụng. Lực lượng công an đã niêm phong vật chứng tại chỗ, lập biên bản niêm phong kèm theo, sau đó đưa C về trụ sở Công an phường N lập biên bản phạm tội quả tang

Ngày 20/12/2019 Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thanh H, kết quả không thu giữ tài liệu, vật chứng gì. Quá trình điều tra H không thừa nhận việc bán ma túy cho C. Tiến hành đối chất với Trần Mạnh C, nhưng H vẫn không thừa nhận nên không đủ có căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, mầu sơn đỏ, biển số 98L6-6569, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của chị Mai Thị T, sinh năm 1973, trú tại phòng

301-B2 khu tập thể P, phường T, thành phố B, cho C mượn nhưng không biết việc C đi mua ma túy, chị đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì thư niêm phong dán kín đựng mẫu vật (ma túy Heroine) hoàn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia mầu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone mầu ghi xám có số imei 35379808059 đã qua sử dụng; 01 giấy chứng minh nhân dân số 121824002 mang tên Trần Mạnh C; 01 đăng ký xe mô tô số 0136590 mang tên Giáp Thị L, biển số đăng ký 98L6-6569; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha mầu sơn đỏ, biển số 98L6-6569 được nhập kho vật chứng, chuyển theo vụ án để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 17 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Trần Mạnh C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Chị Mai Thị T tại phiên tòa trình bầy: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha mầu sơn đỏ, biển số 98L6-6569 và đăng ký xe là của chị, chị mua lại của người khác nhưng chị chưa làm thủ tục sang tên chị. Chị cho bị cáo mượn để sử dụng, chị không biết bị cáo sử dụng xe vào việc đi mua ma túy. Chị đề nghị Tòa án trả lại cho chị

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thanh H vắng mặt tuy nhiên trong quá trình điều tra H không thừa nhận việc bán ma túy cho C nên không đủ có căn cứ để xem xét xử lý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Mạnh C từ 13 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2019.

Bị cáo là đối tượng nghiện mà túy không có việc làm, không có thu nhập nên miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

01 phong bì thư niêm phong dán kín đựng mẫu vật (ma túy Heroine) hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia mầu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone mầu ghi xám có số imei 35379808059 đã qua sử dụng là của bị

cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân số 121824002 mang tên Trần Mạnh C;

01 đăng ký xe mô tô số 0136590 mang tên Giáp Thị L, biển số đăng ký 98L6-6569; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha mầu sơn đỏ, biển số 98L6-6569 là tài sản của chị Mai Thị T, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho chị Mai Thị T

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B. Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 18 giờ 30 phút, ngày 19/12/2019, tại khu vực trước cửa số nhà 262, đường X, phường N, thành phố B, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra phòng chống tội phạm về ma túy Công an thành phố B kiểm tra bắt quả tang Trần Mạnh C có hành vi tàng trữ trái phép **0,441** gam chất ma túy Heroine mục đích để sử dụng.

Như vậy, bị cáo có hành vi cất giấu ma túy một cách bất hợp pháp để sử dụng, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, bị xã hội lên án. Hành vi của bị cáo là nguyên nhân kéo theo nhiều tội phạm nguy hiểm khác như nghiện hút, trộm cắp tài sản, cướp tài sản ..... làm ảnh hưởng kinh tế. Là căn nguyên của căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS... là nguyên nhân lớn ảnh hưởng đến

hạnh phúc gia đình, an toàn trật tự công cộng của xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do vậy, cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào nhưng bị cáo có nhân thân xấu năm 1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sửa chữa cho bản thân chứng tỏ bị cáo là kẻ coi thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mẹ đẻ bị cáo được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến do vậy áp dụng cho bị cáo tình tiết giản nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Đánh giá mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có thu nhập, có khó khăn về kinh tế được chính quyền địa phương xác nhận do vậy miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo

[7] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

01 phong bì thư niêm phong dán kín đựng mẫu vật (ma túy Heroine) hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia mầu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone mầu ghi xám có số imei 35379808059 đã qua sử dụng là của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân số 121824002 mang tên Trần Mạnh C;

01 đăng ký xe mô tô số 0136590 mang tên Giáp Thị L, biển số đăng ký 98L6-6569; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha mầu sơn đỏ, biển số 98L6-6569 là tài sản của chị Mai Thị T, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho chị Mai Thị T

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **Trần Mạnh C 01** (một) năm **02** (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2019

2- Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong dán kín đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định;

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia mầu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone mầu ghi xám có số imei 35379808059 đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân số 121824002 mang tên Trần Mạnh C;

Trả lại cho chị Mai Thị T 01 đăng ký xe mô tô số 0136590 mang tên Giáp Thị L, biển số đăng ký 98L6-6569; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha mầu sơn đỏ, biển số 98L6-6569

(Vật chứng của vụ án được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố B theo Quyết định chuyển vật chứng số 35/QĐ-VKS ngày 17/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

3- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí án phí dân sự sơ thẩm

4- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Hải Hường